

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PL  
TỈNH BL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 26/5/2022

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi  
con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Triệu Thanh Liêm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Hồng Lành

2. Ông Trần Văn Phước

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL:*** Bà Lý Thị Nhiên - Kiểm sát  
viên

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL xét xử  
công khai vụ án thụ lý số 127/2021/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021  
về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số  
54/2022/QĐST - HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú  
Nam, xã Vĩnh Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh BL

- Bị đơn: Anh Trương Hoài Th, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp Tường 1, xã  
Vĩnh Phú Đông, huyện PL, tỉnh BL

(Chị Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Trương Hoài Th  
vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án là chị  
Nguyễn Thị L trình bày:

- *Về hôn nhân:* Tôi và anh Trương Hoài Th kết hôn với nhau vào năm  
2014, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định  
của pháp luật. Đã được UBND xã Vĩnh Phú Đông cấp giấy chứng nhận đăng ký  
kết hôn ngày 04/8/2014. Trong thời gian gần đây cuộc sống vợ chồng giữa  
chúng tôi xảy ra nhiều mâu thuẫn, không hiểu nhau, không thông cảm cho nhau.

Hiện nay tôi nhận thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với anh Trương Hoài Th

- *Về con chung*: Có 02 người con chung là Trương Hoài N, sinh ngày 06/01/2015 và Trương Hoài H, sinh ngày 29/9/2020. Hiện nay 02 người con đang chung sống với tôi. Khi ly hôn tôi yêu cầu được nuôi cả 02 người con, yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trương Hoài Th đã được Tòa án nhân dân huyện PL tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Th vẫn vắng mặt, không có lý do và không có ý kiến gửi cho Tòa án.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trương Hoài Th có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa chị Lượm, anh Thuận là hợp pháp. Quá trình sống chung vợ chồng không hạnh phúc, đã sống ly thân với nhau. Căn cứ Điều 19, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lượm, cho chị Lượm ly hôn với anh Th;

+ Về con chung: Giao 02 người con chung là Trương Hoài N, sinh ngày 06/01/2015 và Trương Hoài H, sinh ngày 29/9/2020 cho chị Lượm tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

+ Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Trương Hoài Thuận có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi người con mỗi tháng là 745.000 đồng kể từ ngày Tòa tuyên án cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi.

+ Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu

+ Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc L chịu 300.000 đồng; anh Thuận chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trương Hoài Th là tranh chấp về hôn nhân gia đình về việc “*Ly hôn, nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL. Anh Trương Hoài Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, chị Lượm có đơn đề

ngợi Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị Lượm, anh Hận là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trương Hoài Th sống chung từ năm 2014 và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Lượm, anh Th là hợp pháp, tuy nhiên trong quá trình sống chung chị Lượm và anh Th xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân gần 01 năm nay. Xét thấy, theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, sống chung với nhau nhưng chị Lượm và anh Th đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Quá trình giải quyết vụ án anh Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Th không đến, cho thấy anh Th đã bỏ mặc quan hệ hôn nhân này. Trong khi đó, chị L xác định không còn tình cảm gì với anh Th và cương quyết ly hôn. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trương Hoài Th lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lượm, cho chị Lượm được ly hôn với anh Th.

[3] Về con chung: Có 02 người con chung là Trương Hoài Nam, sinh ngày 06/01/2015 và Trương Hoài Hận, sinh ngày 29/9/2020. Hiện nay cả 02 cháu đang sống với chị Lượm. Chị L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Theo khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Vợ, chồng thỏa Th về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa Th được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Trương Hoài N đã trên 07 tuổi, tại biên bản tiếp xúc với con chưa thành niên thể hiện cháu N có nguyện vọng được sống với chị Lượm; cháu Trương Hoài H, sinh ngày 29/9/2020 còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc của chị Lượm. Từ lúc sống ly thân đến nay, hai cháu đều do chị Lượm trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, được ăn học và tâm sinh lý phát triển tốt. Nhằm đảm bảo không làm xáo trộn đời sống của hai cháu và chị Lượm có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cả 02 người con cho chị Lượm trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị L yêu cầu anh Trương Hoài Thuận cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Xét: Việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm nghĩa vụ của cả chị L và anh Th. Để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp cho cháu Trương Hoài N và Trương Hoài Hn có cuộc sống tốt, cũng như phát triển bình thường. Hội đồng xét xử cần xem xét đến điều kiện kinh tế của mỗi người để áp dụng mức cấp dưỡng cho phù hợp với thực tế.

Chị Nguyễn Thị L đề nghị Tòa án buộc anh Trương Hoài Th cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, không đưa ra mức cấp dưỡng cụ thể mỗi tháng là bao nhiêu. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định hiện nay buộc anh Trương Hoài Thuận phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi người con là 745.000 đồng/tháng.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng, chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được chuyển thu án phí. Anh Trương Hoài Th chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 , khoản 2 Điều 81, Điều 110 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L, cho chị Nguyễn Thị Lợm ly hôn với anh Trương Hoài Th

- *Về con chung*: Giao cháu Trương Hoài N, sinh ngày 06/01/2015 và Trương Hoài H, sinh ngày 29/9/2020 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Anh Trương Hoài Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trương Hoài N mỗi tháng 745.000 đồng và cháu Trương Hoài H mỗi tháng 745.000 đồng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ ngày

xét xử sơ thẩm cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung*: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chị L đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0004849 ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Cục thi hành án dân sự huyện PL được chuyển thu án phí. Anh Trương Hoài Th phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện PL;
- THADS huyện PL;
- TAND tỉnh BL;
- Đương sự (để thi hành);
- UBND thị trấn PL;
- Lưu: Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Triệu Thanh Liêm**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Văn Chiêu  
Phước**

**Trần Văn**

**Triệu Thanh Liêm**